

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc thành phố**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 53/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 246/2004/TTLT-UBND-BNV ngày 06 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở địa phương;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc thành phố và Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí chức năng**

Ban Dân tộc thành phố là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công tác dân tộc tại địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Ban Dân tộc thành phố là cơ quan ngang Sở, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định, chỉ thị về lĩnh vực công tác dân tộc thuộc phạm vi quản lý;

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các chương trình, kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm, các dự án quan trọng thuộc lĩnh vực dân tộc trên địa bàn thành phố;

3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp nhằm bảo đảm điều kiện cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố;

4. Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

5. Điều tra nghiên cứu tổng hợp về nguồn gốc lịch sử, sự phát triển của các dân tộc; đặc điểm, thành phần dân tộc, kinh tế xã hội, đời sống văn hóa, phong tục tập quán và những vấn đề khác về dân tộc trên địa bàn thành phố theo phân công, phân cấp;

6. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước về quyền dùng tiếng nói, chữ viết; về phát triển giáo dục, mở mang dân trí, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số; về chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố;

7. Chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, dự án, mô hình thí điểm, các chính sách ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có khó khăn đặc biệt do Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban Dân tộc giao;

**8.** Tổ chức, chỉ đạo thực hiện chính sách của Nhà nước về bảo đảm thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc, giữ gìn, tăng cường đoàn kết và tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc ở địa phương;

**9.** Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố;

**10.** Trình Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp cụ thể để duy trì, bảo tồn và phát triển các tộc người trên địa bàn thành phố; chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi đã được phê duyệt;

**11.** Tiếp đón, thăm hỏi đồng bào các dân tộc thiểu số; phối hợp với các cơ quan nhà nước ở địa phương giải quyết các nguyện vọng chính đáng của đồng bào theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật;

**12.** Tổ chức các cuộc gặp gỡ giữa các dân tộc để giao lưu trao đổi kinh nghiệm nhằm tăng cường khối đoàn kết các dân tộc trong thành phố;

**13.** Bồi dưỡng, lựa chọn những điển hình tập thể và cá nhân tiêu biểu có uy tín là người dân tộc thiểu số ở địa phương gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hạt nhân trong phong trào phát triển kinh tế, giữ gìn trật tự xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo nhân rộng các điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu trên địa bàn;

**14.** Phối hợp thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác dân tộc trên địa bàn thành phố;

**15.** Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bố trí tỷ lệ biên chế là người dân tộc thiểu số tại chỗ trong tổng số biên chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đối với những nơi có đồng đồng bào dân tộc;

**16.** Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng tiêu cực và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc thuộc phạm vi quản lý;

**17.** Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của cơ quan theo mục tiêu và nội dung được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

**18.** Thực hiện công tác thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban Dân tộc;

**19.** Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền;

**20.** Quản lý tài chính, tài sản của cơ quan theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố;

**21.** Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban Dân tộc và Ủy ban nhân dân thành phố giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

#### **1. Lãnh đạo:**

a) Ban Dân tộc thành phố có Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban;

b) Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Dân tộc thành phố;

d) Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **2. Cơ cấu tổ chức:**

- Văn phòng;

- Thanh tra;

- Phòng Chính sách;

- Phòng Pháp chế và tuyên truyền.

**3. Biên chế:**

a) Biên chế hành chính của Ban Dân tộc thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế hành chính của thành phố được Trung ương giao;

Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm của công tác dân tộc trên địa bàn thành phố, Trưởng ban Ban Dân tộc thành phố phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xác định biên chế của Ban để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

b) Việc bố trí cán bộ, công chức của Ban phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

**4.** Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt, giao Trưởng ban Ban Dân tộc thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan phù hợp với Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định hiện hành có liên quan.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày và được đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Dân tộc thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Trần Thanh Mẫn**